

Số: **1843/2019/QĐST-HNGĐ**

*B, ngày 13 tháng 11 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm  
2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2394/2019/TLST-VHNGĐ  
ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm  
những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Ngô Anh T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 60/296, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà **Đào Thị Thanh V**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 1240/54, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ông Ngô Anh T và bà Đào Thị Thanh V thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Anh T và Đào Thị Thanh V thuận tình  
ly hôn.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Ngô Anh T và bà Đào  
Thị Thanh V:

Có 01 con chung tên Ngô Thanh N, sinh ngày 24/7/2018. Hai bên thống  
nhất giao cháu Ngô Thanh N cho bà Đào Thị Thanh V chăm sóc, nuôi dưỡng.  
Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng)

kể từ khi quyết định có hiệu lực đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Anh T và Đào Thị Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Ngô Anh T và bà Đào Thị Thanh V: Có 01 con chung tên Ngô Thanh N, sinh ngày 24/7/2018. Hai bên thống nhất: Giao cháu Ngô Thanh N cho bà Đào Thị Thanh V chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng) kể từ khi quyết định có hiệu lực đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Ngô Anh T được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Ngô Anh T và bà Đào Thị Thanh V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000988 ngày 05/11/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B được tính trừ vào lệ phí ông Ngô Anh T và bà Đào Thị Thanh V đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND phường T, TP. B,  
(quyên số 50/2018)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ký**